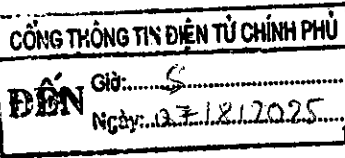


Số: 21 /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH



**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về

chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Trụ sở của Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm: Đặt tại số 41, đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Giám đốc Sở tham mưu, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Sở;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của Chi cục;

c) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giúp Giám đốc sở tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm và đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về lâm nghiệp, Kiểm lâm

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở cấp tỉnh;

b) Giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi nhà nước chưa giao, chưa cho thuê; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

c) Giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng theo quy định;

cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

d) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương án huy động, điều phối và phân công các lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư và các nguồn lực để chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy rừng; cấp, cấp lại giấy phép trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

đ) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp, nuôi trồng được. liệu trong rừng theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và thương mại lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

h) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, giao đất, giao rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

5. Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về đa dạng sinh học, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trên địa bàn; điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, xác lập chế độ phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên theo quy định; tổ chức điều tra để lập Danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, đánh giá khả năng xâm nhập của loài ngoại lai từ bên ngoài để có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát; điều tra, xác định khu vực phân bố, lập kế hoạch cô lập và diệt trừ loài thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại

tại địa phương; công khai Danh mục loài ngoại lai xâm hại, thông tin về khu vực phân bố, mức độ xâm hại của loài ngoại lai xâm hại theo quy định;

b) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn; công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn;

c) Tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên cấp tỉnh, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học cấp tỉnh; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới); tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học;

d) Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn và lập dự án thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý; lấy ý kiến cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn hoặc tiếp giáp với khu bảo tồn; điều tra, đánh giá khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên khác; xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên, tổ chức lấy ý kiến và tham vấn cộng đồng, hoàn thiện hồ sơ dự án xác lập di sản thiên nhiên.

6. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định.

7. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành trong lâm nghiệp theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

8. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác bảo vệ và phát triển rừng; quản lý buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo phân công của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề về lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của cấp có thẩm quyền.

10. Quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy

định của pháp luật về lâm nghiệp, bảo tồn thiên và đa dạng sinh học.

11. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định của pháp luật

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực lâm nghiệp theo phân công hoặc ủy quyền của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lâm nghiệp đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, phường và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo của tổ chức lâm nghiệp tỉnh đặt trên địa bàn cấp xã, phường với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường.

15. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

16. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lâm nghiệp; tổ chức công tác thông kê diễn biến đất lâm nghiệp, diễn biến rừng và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thông kê khác phục vụ yêu cầu quản lý về lâm nghiệp theo quy định.

17. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Chi cục tổ chức thực hiện.

18. Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền.

19. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc của Chi cục; thực hiện rà soát chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, người làm việc thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý.

21. Xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị trực thuộc; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục theo quy định.

22. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở.

23. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

24. Chủ trì tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thực hiện việc phân cấp thẩm quyền, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thuộc chuyên ngành, lĩnh vực lâm nghiệp.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đồng thời chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

b) Phó Chi Cục trưởng là người giúp Chi Cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, cách chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục, gồm:

- Phòng Hành chính tổng hợp;
- Phòng Điều tra xử lý vi phạm về lâm nghiệp;
- Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên;
- Phòng Sử dụng và Phát triển rừng.

3. Các đơn vị hành chính trực thuộc Chi cục, gồm:

- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng khu vực I;
- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng khu vực II;
- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng khu vực III;
- Hạt Kiểm lâm Phong Châu;
- Hạt Kiểm lâm Tam Thanh;
- Hạt Kiểm lâm Tân Sơn;
- Hạt Kiểm lâm Thanh Sơn;
- Hạt Kiểm lâm Yên Lập;
- Hạt Kiểm lâm Cẩm Khê;

- Hạt Kiểm lâm Đoan Hùng;
- Hạt Kiểm lâm Hạ Hoà;
- Hạt Kiểm lâm Thanh Ba;
- Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia Xuân Sơn;
- Hạt Kiểm lâm Hòa Bình;
- Hạt Kiểm lâm Lương Sơn;
- Hạt Kiểm lâm Đà Bắc;
- Hạt Kiểm lâm Cao Phong;
- Hạt Kiểm lâm Tân Lạc;
- Hạt Kiểm lâm Mai Châu;
- Hạt Kiểm lâm Lạc Sơn;
- Hạt Kiểm lâm Yên Thủy;
- Hạt Kiểm lâm Lạc Thủy;
- Hạt Kiểm lâm Kim Bôi;
- Hạt Kiểm lâm Phúc Yên;
- Hạt Kiểm lâm Sông Lô;
- Hạt Kiểm lâm Tam Đảo - Tam Dương;
- Hạt Kiểm lâm Bình Xuyên;
- Hạt Kiểm lâm Lập Thạch.

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục, gồm:

- Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Phu Canh;
- Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Tiến;
- Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hang Kia - Pà Cò;
- Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Sơn - Ngổ Luông;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Đà.

5. Các đơn vị hành chính và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm theo quy định của pháp luật.

6. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Chi cục theo đề nghị của Chi cục trưởng.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế của Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và nằm trong tổng số biên chế công chức, biên chế sự nghiệp trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm.

2. Căn cứ chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng năm Chi cục rà soát, báo cáo biên chế công chức,

số lượng người làm việc trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch biên chế, số lượng người làm việc theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Lâm nghiệp - Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Vĩnh Phúc hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế (Bộ Nội vụ);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP; các PCVP;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Công Sứ